

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HC-ST

Ngày: 18/9/2018

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quảng Văn Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vũ.

2. Bà Giàng Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thi Bích Phượng - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 07/2018/TLST-HC ngày 30 tháng 5 năm 2018 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HC ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lường Văn H.

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Lường Văn H: Ông Lò Văn P.
Sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Tổ Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng đề ngày 10/5/2018). Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện ông Lường Văn H: Ông Bùi Đình M. Luật sư văn phòng luật sư Phùng Việt H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên; Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: Tổ Z, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Văn T. Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng đề ngày 12/7/2018). Có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông: Lương Tiến P. Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Bà: Lường Thị T. Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị T có: Ông Lương Tiến P. (Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng đề ngày 22/6/2018). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018 và quá trình tố tụng người khởi kiện Ông Lường Văn H trình bày:

Ông Lường Văn H khởi kiện Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên về việc giải quyết khiếu nại của ông Lường Văn H; địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

Gia đình ông Lường Văn H có thửa đất tại khu vực tổ E, thị trấn Đ. Nguồn gốc đất là do bố, mẹ đẻ (Lường Văn B + Lường Thị D) khai hoang sử dụng lâu năm và tặng cho vợ chồng ông từ năm 1985, ông canh tác trồng lúa, ngô, sắn hàng năm cho đến khi huyện làm đường. Vụ cuối ông trồng sắn đang thu hoạch, không được huyện thông báo thu hồi bồi thường đã dùng đất của ông làm đường vành đai huyện lỵ, ông yêu cầu người thi công dừng lại, đề nghị xem xét thu hồi bồi thường theo quy định thì không được giải quyết. Là người dân ông bất lực không biết kêu ai. Sau khi làm đường qua khu giữa nương đất của ông còn lại tạo thành 02 thửa trên đường và dưới đường. Thấy bất công năm 2005, ông dựng nhà tóc xi 03 gian tại thửa dưới đường để bảo vệ đất. Năm 2008, ông dựng nhà sàn 05 gian ở thửa trên đường thì bị huyện cưỡng chế phá cả hai ngôi nhà. Ông đã khiếu nại quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND huyện và khởi kiện ra tòa án huyện, việc giải quyết thiếu khách quan, kéo dài khiến ông mệt mỏi, UBND huyện ngang nhiên cho tập thể Ngân hàng huyện xây nhà tại đất bị cưỡng chế (thửa đất dưới đường). Sau khi phát hiện ông Lương Tiến P, ở tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ xúc ủi đất thửa trên đường. Ngày 10/11/2018, ông đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ can thiệp.

Ngày 04/12/2017, nhận được văn bản số: 37/TL-UBND ngày 27/11/2017 của UBND thị trấn Đ “V/v trả lời đơn thư đề nghị của công dân” với nội dung: Qua kiểm tra, xác minh các giấy tờ có liên quan, căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 57 tờ bản đồ số 26 đã được UBND huyện Đ cấp đất cho hộ ông Lương Tiến P, ngày 15/12/2015; ông P đã có giấy phép cải tạo mặt bằng số: 883/GP-CTMB ngày 26/10/2017 của UBND huyện. Sau khi nhận đơn, UBND thị trấn kiến nghị và UBND huyện đã ra thông báo số: 922/TB-UBND ngày

10/11/2017 “V/v yêu cầu dừng ngay việc san ủi đất đai đối với gia đình ông Lương Tiến Phương để xác minh làm rõ”. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân, UBND thị trấn sẽ chỉ đạo công chức chuyên môn phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện để xem xét giải quyết, khi có kết luận của cơ quan chức năng, UBND thị trấn sẽ trả lời bằng văn bản cho các bên liên quan. Qua đó, ông Lương Văn H biết ông Lương Tiến P đã làm sổ đỏ chiếm đoạt quyền sử dụng đất của gia đình ông.

Ngày 05/12/2017, ông Lương Văn H khiếu nại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 105312, số vào sổ cấp GCN:CH 04 711 ngày 15/12/2015 của UBND huyện Đ cấp cho ông Lương Tiến P ở tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ;

Ngày 17/12/2017, nhận được văn bản số: 90/VP-TD ngày 15/12/2017 của Trưởng ban tiếp công dân huyện về việc chuyển đơn khiếu nại đến Chánh thanh tra huyện giải quyết;

Ngày 12/3/2018, ông nhận được văn bản số: 21/VP-TD ngày 08/3/2018 của Trưởng ban tiếp công dân huyện về việc chuyển đơn khiếu nại của ông đến Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết;

Đến ngày 20/4/2018, ông nhận được quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại. Nội dung quyết định như sau:

Điều 1: Không có đủ cơ sở để xem xét giải quyết đất cho gia đình ông Lương Văn H; trú tại tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ.

Thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 105312, cấp ngày 15/12/2015 đã cấp cho hộ gia đình ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T. Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tham mưu cho chủ tịch UBND huyện ra quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận.

Điều 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, nếu ông H không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Lương Văn H có quyền khiếu nại đến chủ tịch UBND tỉnh hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Chủ tịch UBND thị trấn Đ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và hộ gia đình ông Lương Văn H, ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định của Chủ tịch UBND huyện giải quyết: Ông đồng ý một phần và không nhất trí với một phần nội dung quyết định, cần được Tòa án xem xét giải quyết.

Ông cho rằng: Sau khi UBND huyện Đ thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sai cho hộ gia đình ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T đã không giao lại đất của ông cho ông quản lý và sử dụng là bất công, thiếu khách quan, đúng không được bảo vệ và ngược lại.

Ông khởi kiện yêu cầu TAND tỉnh Điện Biên giải quyết những vấn đề sau:

Đề nghị Tòa án hủy bỏ một phần nội dung quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Cụ thể: Đề nghị hủy bỏ phần 1 Điều 1 với nội dung: “Không đủ cơ sở để xem xét giải quyết đất cho gia đình ông Lường Văn H, trú tại: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ”.

Với lý do: Đất của ông khiếu nại đã nhận đền bù là không đúng sự thật, bởi lẽ:

- Đất của ông được bố mẹ tặng cho, sử dụng ổn định từ năm 1985 chưa có quyết định thu hồi bồi thường và ông chưa nhận bồi thường;

- Em trai của ông là ông Lường Văn B1 nhận đền bù theo quyết định số: 1300/QĐ-UBND ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Điện Biên là không phải tại đất của ông, thể hiện rõ tại biên bản làm việc thanh tra huyện ngày 04/4/2018 là một trong những căn cứ giao đất cho ông được quyền quản lý sử dụng.

Ông cam đoan: Không đồng thời khiếu nại Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của chủ tịch UBND huyện Đ đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

***Trong quá trình tố tụng Người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Trần Văn T trình bày về căn cứ ban hành Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lường Văn H, địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ như sau:**

Khi nhận được đơn khiếu nại đề ngày 05/12/2017 của ông Lường Văn H đã giao cho Thanh tra huyện Đ thanh tra và kết luận, nội dung đơn khiếu nại của ông Lường Văn H như sau: Ông Lương Tiến P chiếm đoạt hơn 2000m² đất nông nghiệp của gia đình ông và được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông đề nghị UBND huyện xem xét thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đó, nếu cấp giấy thì phải cấp cho chính ông H, không được cấp cho ông P vì mảnh đất này là đất của ông.

Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Lương Tiến P; địa chỉ tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ là không đúng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại:

- Về nội dung khiếu nại: Ông Lường Văn H khiếu nại ông Lương Tiến P đã chiếm đoạt hơn 2000m² đất nông nghiệp của gia đình ông và được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông đề nghị UBND huyện Đ xem xét thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó, nếu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải cấp cho chính ông H, không được cấp cho ông P vì mảnh đất này là của ông H.

Trên cơ sở các tài liệu của Thanh tra huyện và Đoàn xác minh được thành lập theo quyết định số: 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên thu thập được từ các nguồn cho thấy: Toàn bộ diện tích đất như ông Lường Văn H trình bày tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ là đất của ông Lường Văn B (bố đẻ của ông Lường Văn H), diện tích đất này đã được đền bù cho gia đình ông B năm 2004 tại quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án và dự toán đền bù thiệt hại

GPMP xây dựng trung tâm huyện lỵ huyện Đ, diện tích đền bù cho gia đình ông Lương Văn B là 8.390,2m² (trong đó: Đất nương vườn là 2.430m², đất ruộng là 5.943m², đất nương đào là 17,2m² đúng bằng diện tích ông đã đề nghị trong đơn ngày 18/4/2004), tổng số tiền ông B được đền bù là 20.972.631 đồng, ông Lương Văn B1 đã nhận đủ số tiền trên và ký tên xác nhận. Từ khi nhận đủ số tiền nêu trên cho đến năm 2017 (13 năm) gia đình ông B không có khiếu nại gì với quyết định số: 1300/QĐ-UB ngày 05/11/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Như vậy, ông Lương Văn H khiếu nại ông Lương Tiến P chiếm đoạt đất của gia đình ông và được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở.

- Về Nội dung: Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Lương Tiến P; địa chỉ tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ là không đúng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Sau khi xem xét giấy chứng nhận số: CD105312 cấp ngày 15/12/2015 do ông Trần Văn T, Phó Chủ tịch UBND huyện Đ ký có ghi:

+ Người sử dụng đất là hộ ông: Lương Tiến P, sinh năm 1968, chứng minh nhân dân số 040240opq và bà Lương Thị T, sinh năm 1972, chứng minh nhân dân số 040246abc. Địa chỉ thường trú tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 26 (bản đồ phê duyệt năm 2014), địa chỉ tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Diện tích: 2.214,6m². Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác. Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 01/7/2004. Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

+ Phần ghi chú có ghi: Thửa đất thuộc trong quy hoạch rừng sản xuất. Thửa đất có 172,8m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn giao thông đường bộ.

- Căn cứ sổ hộ khẩu số 18008545mn, ngày cấp 23/8/2013 do thiếu tá Sùng A P, Trưởng Công an thị trấn Đ ký cấp cho chủ hộ Lương Tiến P, ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T đều là công chức, viên chức Nhà nước đang công tác, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

- Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: “Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hình thức thuê đất của Nhà nước đối với diện tích đất đang sử dụng”.

- Như vậy, hộ gia đình ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T không thuộc đối tượng được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đất trồng cây hàng năm khác), nếu hộ gia đình đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp mà mảnh đất đó có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức thuê đất của Nhà nước.

- Mặt khác, hộ gia đình ông Lương Tiến P có cung cấp một số giấy tờ liên quan như: Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/01/1999 của ông Lò Văn T cho ông Lương Tiến P có xác nhận của ông Quàng P, chủ tịch UBND xã

N với diện tích ghi trong giấy chuyển nhượng là 600m²; Hợp đồng chia quyền sử dụng đất ngày 05/9/2003 giữa ông Lò Văn T và ông Lương Tiến P có xác nhận của ông Lò Văn P1 trưởng bản N và ông Lò Văn T, Chủ tịch UBND xã N với diện tích ghi trong hợp đồng là 1.500m². Như vậy, tổng diện tích đất ông Lương Tiến P mua và nhận chuyển nhượng của ông Lò Văn T là 2.100m², nhưng thực tế hiện nay hộ gia đình ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T lại đang quản lý diện tích 8.418m², phần diện tích đất tăng thêm hộ gia đình ông Lương Tiến P không chứng minh được nguồn gốc. Khu vực này hiện nay đang có nhiều hộ gia đình tranh chấp.

- Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lương Tiến P:

+ Tại đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần kê khai của người sử dụng đất có ghi: Nguồn gốc sử dụng đất: “Khai hoang năm 2003”; ý kiến của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất xác nhận: “Đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 tổng diện tích là 2.214,6m²”.

+ Tại phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất có ghi: Nguồn gốc sử dụng thửa đất “Khai hoang năm 2003”.

Các tài liệu này đều mâu thuẫn với các tài liệu mua bán của ông Lương Tiến P đã nói ở trên.

- Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại thực địa, không có chữ ký của các hộ có đất giáp ranh, quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không chặt chẽ.

Kết luận, từ những căn cứ và tài liệu nêu trên cho thấy:

1. Không có cơ sở để xem xét giải quyết đất cho gia đình ông Lương Văn H; tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T là không đúng đối tượng được cấp, trái với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; các tài liệu, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhiều mâu thuẫn. Việc ban hành Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn H; địa chỉ tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ trong quá trình tố tụng, Ủy ban nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại. Thi hành quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số: 1301/QĐ-UBND ngày 03/7/2018, Quyết định về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thị trấn Đ.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T) trình bày như sau:**

Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T và ông Lương Tiến P không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không có yêu cầu độc lập đối với Quyết định số: 554/QĐ-

UBND ngày 19/4/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn H; địa chỉ: Tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ.

Ông Lương Tiến P đề nghị Tòa án xem xét các nội dung sau:

- Yêu cầu ông Lương Văn H làm rõ nội dung trong đơn khiếu nại, tại sao ông H nói không tranh chấp đất với gia đình ông (P) nhưng lại yêu cầu UBND huyện Đ hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông (P). Trên thực tế, ông Lương Văn H đã đến rào một phần đất của ông (P) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.

- Ủy ban nhân dân huyện Đ đã giải quyết khiếu nại lần hai đối với một sự việc đã được giải quyết bằng một quyết định của chính mình và hai quyết định đó lại mâu thuẫn với nhau về nội dung, kết luận. Cụ thể:

+ Thửa đất ở dưới đường đã được UBND huyện Đ ra quyết định số 1894/QĐ-UBND ngày 11/8/2008 kết luận gia đình ông H không có mảnh đất nào ở khu vực này. Nay, UBND huyện Đ đã cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội xây nhà tập thể.

+ Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết khiếu nại ban hành Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 với nội dung mảnh đất của ông Lương Văn H đã được đền bù theo quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung phương án đền bù thiệt hại, GPMB xây dựng trung tâm huyện lỵ huyện Đ thông qua tên Lương Văn B1 là em trai của ông Lương Văn H. Nhưng quyết định số 1300/QĐ-UBND không xác định vị trí, ranh giới thửa đất và cũng không có mối liên hệ giữa ông B1 và ông H.

- Quyết định số: 554/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 về việc giải quyết khiếu nại của UBND huyện Đ đang bị khởi kiện tại Tòa án, ông (P) đã có đơn đề nghị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ dừng ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến khi có quyết định của Tòa án nhưng UBND huyện Đ vẫn ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông (P) là chưa đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lương Văn H yêu cầu Tòa án bổ sung nội dung khởi kiện: Sau khi UBND huyện Đ thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lương Tiến P thì phải ghi rõ trong quyết định giải quyết giao đất cho ông Lương Văn H quản lý và sử dụng. Ông Lương Văn H và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ tính hợp pháp của quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 của UBND huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên căn cứ vào khoản 2 Điều 33 Luật khiếu nại và khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ, đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Theo quy định tại Điều 11 Luật khiếu nại, các khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây không được thụ lý giải quyết:

“2. Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại”

Mặt khác, tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013 quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai như sau: “Tranh chấp đất đai mà đương sự có giấy chứng nhận hoặc có một trong các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết”.

Như vậy, đơn khiếu nại tranh chấp đất đai của ông Lương Văn H với ông Lương Tiến P không thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Trong đơn khởi kiện ông Lương Văn H không yêu cầu hủy toàn bộ quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 của UBND huyện Đ nhưng tại Điều 6 Luật tổ tụng hành chính quy định:

“1. Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính Tòa án có quyền xem xét tính hợp pháp của các văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại văn bản hành chính, hành vi hành chính đó và trả lời kết quả cho Tòa án theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”

Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn H, hủy toàn bộ quyết định số 554/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 của UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn H. Ngày 14/05/2018, ông Lương Văn H có đơn khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, yêu cầu hủy một phần Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018. Căn cứ vào khoản 2 Điều 33 Luật khiếu nại và khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên thụ lý và giải quyết vụ án.

Trong đơn khởi kiện người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy nội dung “*Không có đủ cơ sở để xem xét giải quyết đất cho gia đình ông Lương Văn H, trú tại tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên*”. Tại Điều 1 Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn H.

Tại phiên tòa, ông Lương Văn H và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông H đề nghị bổ sung nội dung khởi kiện như sau:

- Xem xét quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ sau khi thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lương Tiến P thì phải ghi vào phần quyết định nội dung “Giao đất cho ông Lương Văn H quản lý sử dụng”. Xem xét toàn diện tính hợp pháp của quyết

định giải quyết khiếu nại số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính yêu cầu bổ sung của người khởi kiện vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không chấp nhận yêu cầu bổ sung của ông Lương Văn H.

Vụ kiện quyết định hành chính số: 554/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về giải quyết khiếu nại đã được tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục hành chính.

[2] Xét nội dung khiếu nại và thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân theo quyết định số: 554/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

[2.1] Nội dung khiếu nại.

Căn cứ vào nội dung Đơn khiếu nại đề ngày 05/12/2017 và Đơn xin sửa đổi, bổ sung một phần đơn khiếu nại đề ngày 16/3/2018 của ông Lương Văn H, ông khiếu nại yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 105312 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04711 ngày 15/12/2015 của UBND huyện Đ cấp cho ông Lương Tiến P; tổ E, thị trấn Đ. Trả cho ông Lương Văn H được quyền quản lý sử dụng chính chủ đất mà UBND huyện Điện Biên Đ đã cấp cho ông Lương Tiến P.

Như vậy, ông Lương Văn H khiếu nại về tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Quyết định số: 554/QĐ-UBND, ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết khiếu nại.

[2.2.1] Giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai:

Căn cứ vào nội dung trong đơn bổ sung, thay đổi đơn khiếu nại của ông Lương Văn H yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ giao đất đã cấp cho ông Lương Tiến P cho ông Lương Văn H. Ngày 15/12/2017, thửa đất trên ông P đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 105312 số vào sổ cấp GCN: CH 04711 ngày 15/12/2015 của UBND huyện Đ.

Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đ đã căn cứ vào Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đất đai; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khiếu nại; Thông tư số: 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính để thụ lý, giải quyết tranh chấp theo trình tự và thủ tục luật khiếu nại là không đúng thẩm quyền và không đúng trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai và văn bản hướng dẫn thực hiện giải quyết tranh chấp đất đai.

Theo quy định của Bộ Luật dân sự, quyền sử dụng đất là quyền tài sản của công dân. Quyền yêu cầu khởi kiện tranh chấp đất đai là quyền của các đương sự khi quyền đó bị vi phạm. Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ là quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại

nên quyết định giải quyết cả phần tranh chấp đất đai sẽ ảnh hưởng đến quyền được yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai của ông Lương Văn H. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện hủy bỏ phần “Không đủ cơ sở để xem xét giải quyết đất cho gia đình ông Lương Văn H; trú tại tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên” ghi tại Điều 1 Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Văn H và đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2.2] Khiếu nại hủy quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 105312 số vào sổ cấp GCN: CH 04711 ngày 15/12/2015 của UBND huyện Đ cấp cho ông Lương Tiến P; trú tại tổ E, thị trấn Đ là một quyết định hành chính. Ông Lương Văn H khiếu nại quyết định của UBND huyện Đ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lương Tiến P. Ủy ban nhân dân huyện Đ đã Căn cứ vào Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đất đai; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13, Ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khiếu nại; Thông tư số: 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính để thụ lý, giải quyết theo trình tự và thủ tục Luật khiếu nại là đúng thẩm quyền, trình tự. Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về giải quyết khiếu nại đã quyết định:

“Thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 105312 số vào sổ cấp GCN: CH 04711 ngày 15/12/2015 của UBND huyện Đ đã cấp cho hộ gia đình ông Lương Tiến P và bà Lương Thị T. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tham mưu cho chủ tịch UBND huyện ra quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận” là có căn cứ và đúng trình tự. Thi hành quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thị trấn Đ.

Quyết định số 554/QĐ-UBND và Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 không bị người khiếu nại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khiếu nại hoặc khởi kiện tiếp theo tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án không xem xét hủy phần này của quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lương Văn H thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 LTTTC; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Ông Lương Văn H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 7, khoản 2 Điều 33 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lường Văn H. Hủy phần “Không đủ cơ sở để xem xét giải quyết đất cho gia đình ông Lường Văn H; trú tại tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên” ghi tại Điều 1 Quyết định số: 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Lường Văn H; địa chỉ tổ X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện ông Lường Văn H và người bị kiện Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân huyện Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt người khởi kiện ông Lường Văn H, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Lò Văn P, người đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Trần Văn T. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tố tụng.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh Điện Biên;
- Tòa án ND cấp cao tại HN;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Văn Liêm

